

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HS-ST
Ngày: 09 - 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L
TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Thới Phần.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Phước Chí.

Ông Danh Lươl.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phụng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Lực, kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2021 tại Phòng xét xử - Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 23/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án xét xử số: 22/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Thị H, sinh năm: 1990; Tên gọi khác: Không; Đăng ký thường trú và nơi sinh sống: Ấp 11, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Q (còn sống) và bà Nguyễn Thị L (còn sống); Bị cáo có 04 anh, chị, em ruột; lớn nhất bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1997; có chồng là anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1990 và 02 người con (lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2015); Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại*: Anh Phạm Văn A, sinh năm: 1986.

Địa chỉ cư trú: Ấp 3, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 11/9/2021, bị cáo Lê Thị H đi xuống máy chõ lúa từ nhà Hảo đến nhà máy xay xát của anh Phạm Văn A, cư trú tại ấp 3, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hậu Giang để chà gạo. Đến khoảng 14 giờ 15 phút thì chà gạo xong, H đi lại vị trí hứng cám để lấy bao cám mang xuống xuống thì H thấy chiếc quần sọt jean màu trắng xanh của anh A để trên đồng lúa, H dùng tay sờ vào chiếc quần đó thì phát hiện bên trong túi quần có một cái bóp (ví), lúc này H nảy sinh ý định lấy trộm tiền trong bóp (ví) để tiêu xài cá nhân. H quan sát thấy anh A đứng khuất máy xay xát gạo nên không nhìn thấy, H dùng tay phải lấy bóp (ví) da màu nâu ra khỏi túi quần Jean và lấy số tiền 3.500.000 đồng trong bóp (ví) rồi để bóp (ví) lại vị trí cũ. H cất giấu số tiền vừa lấy được vào túi áo khoác bên phải và ôm bao cám xuống xuống để đi về. Khi đến chợ thị trấn V thì H dùng tiền vừa trộm được mua đồ dùng sinh hoạt cá nhân hết 900.000 đồng, khi về đến nhà H kiểm tra lại số tiền vừa trộm được còn lại là 2.600.000 đồng và tiếp tục bỏ vào túi áo khoác mang theo trên người. Đến khoảng 14 giờ 30 phút thì anh Hưng phát hiện bị mất tiền nên đã trình báo với cơ quan công an.

Quá trình điều tra, Lê Thị H đã thừa nhận hành vi lấy trộm số tiền 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) của anh Phạm Văn A và giao nộp lại số tiền trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L (bút lục 09-10, 33-34, 35-36, 37-38, 39-40).

Tại phiên tòa bị cáo Lê Thị H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như trong Cáo trạng đã nêu, lợi dụng sự sơ hở của người bị hại, nên bị cáo đã nảy sinh ý định và thực hiện hành vi chiếm đoạt số tiền 3.500.000 đồng của anh Phạm Văn A.

Người bị hại Phạm Văn A trình bày: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 11/9/2021, sau khi giao gạo cho khách về thì anh A cởi chiếc quần sọt jean màu trắng xanh để trên đồng lúa gần chỗ hứng cám của máy chà gạo, trong túi quần có để cái bóp (ví), trong bóp (ví) có khoảng 4.800.000 đồng. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì chị H một mình đi xuống máy đến nhà máy của anh A để chà gạo. Đến

khoảng 14 giờ 15 phút thì chị H chà gạo xong nên ra về. Sau khi chị H về khoảng 20 phút thì anh A phát hiện bị mất 3.500.000 đồng nên trình báo sự việc với công an. Trong quá trình điều tra thì chị H đã trả lại cho anh A số tiền 3.500.000 đồng. Tại phiên tòa anh A không có yêu cầu gì thêm. Về hình phạt thì trong quá trình điều tra và tại phiên tòa anh A bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bản Cáo trạng số 23/CT-VKS-HLM ngày 27/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Hậu Giang truy tố bị cáo Lê Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lê Thị H về tội trộm cắp tài sản. Đồng thời đánh giá phân tích về tính chất mức độ phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả; bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Thị H từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Văn A đã nhận lại số tiền 3.500.000 đồng, không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Vật chứng vụ án: Tiền Việt Nam 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trao trả cho chủ sở hữu số tiền trên (bút lục 42).

Tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết ăn năn, hối hận mong hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật hình sự. Bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vào khoảng 14 giờ ngày 11/9/2021 lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của bị hại mà bị cáo Lê Thị H đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là số tiền 3.500.000 đồng.

Với hành vi của bị cáo kết hợp với số tiền bị cáo chiếm đoạt, Viện kiểm sát truy tố bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Hành vi lén lút trộm cắp tài sản của bị cáo Lê Thị H là nguy hiểm cho xã hội không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Bị cáo là người đã thành niên có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo thừa biết được việc làm sai trái của mình nhưng vì mục đích có tiền để tiêu xài cá nhân nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản một cách cố ý. Do đó, cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do bị cáo gây ra để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Thị H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, người bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú, rõ ràng, có đủ

điều kiện được rèn luyện, cải tạo tại địa phương nên chưa cần thiết buộc phải đi chấp hành hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự, xét xử cho bị cáo được hưởng án treo, giao về chính quyền địa phương phối hợp cùng gia đình theo dõi, giám sát cũng đủ tính răn đe, giáo dục.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Văn A đã nhận lại số tiền 3.500.000 đồng, không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[6]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trao trả cho người bị hại số tiền 3.500.000 đồng nên không xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo Lê Thị H phải nộp theo quy định pháp luật.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án này theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự;

2. Tuyên bố bị cáo: Lê Thị H phạm tội "Trộm cắp tài sản";

3. Xử phạt: Bị cáo Lê Thị H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Thị H cho Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải

chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

4. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Mỹ đã trao trả cho người bị hại đủ số tiền cho bị hại nên không xem xét.

6. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Thị H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKS ND huyện L;
- Cơ quan CSĐT công an huyện L;
- Đội THAHS và HTTP công an huyện L;
- Chi cục THA DS huyện L;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Ngọc Thới Phần